

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2024 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024:

Kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh An Giang tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động thương mại, dịch vụ, nhu cầu đi lại, hoạt động văn hóa, xã hội nhộn nhịp, sôi động, các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế được tập trung thực hiện toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần đem lại đời sống ổn định, thị trường phát triển cho người dân và doanh nghiệp.

Với mục tiêu tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tốc triển khai các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm trong năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đã quyết liệt thực hiện các giải pháp điều hành kinh tế - xã hội, tạo nên khí thế mới, động lực mới trong tăng trưởng và phát triển. Nhiều chủ trương, chính sách quan trọng được ban hành và triển khai hiệu quả, tác động tích cực đến sự phát triển chung của toàn tỉnh.

Thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 đạt được những kết quả như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

1. Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn:

Dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) từ kinh tế địa bàn, trung ương giao 7.197 tỷ đồng, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao 7.197 tỷ đồng.

Ước thực hiện thu NSNN từ kinh tế địa bàn là 7.710 tỷ đồng, đạt 107% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao, bằng 102% so cùng kỳ; bao gồm:

1.1. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 510 tỷ đồng, đạt 155% dự toán, bằng 96% so cùng kỳ.

1.2. Thu nội địa: 7.200 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, bằng 102% so cùng kỳ.

Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2024 vượt dự toán năm, trong đó có 14 khoản thu đạt và vượt dự toán, gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương; thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu tiền cho thuê đất, mặt nước; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác; thu khác ngân sách; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức và lợi

nhuận được chia; thu xổ số kiến thiết. Có 02 khoản thu chưa đạt dự toán: lệ phí trước bạ và thu tiền sử dụng đất.

2. Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn các cấp:

2.1. Cấp tỉnh: 5.250 tỷ đồng, đạt 102% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 118% so cùng kỳ.

2.2. Cấp huyện: 2.460 tỷ đồng, đạt 120% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 110% so cùng kỳ; trong đó 11/11 huyện, thị xã, thành phố đều đạt và vượt dự toán năm, cụ thể: Châu Đốc 141%; Phú Tân 139%; Tân Châu 137%; Châu Phú 135%; Châu Thành 134%; An Phú 134%; Chợ Mới 130%; Tri Tôn 127%; Thoại Sơn 124%; Tịnh Biên 119%; và Long Xuyên 103%.

3. Thu ngân sách địa phương được hưởng là 20.968 tỷ đồng, gồm:

- Thu từ kinh tế địa bàn : 6.823 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương : 12.825 tỷ đồng.
- Gồm: + *Bổ sung cân đối* : 8.816 tỷ đồng;
- + *Bổ sung có mục tiêu* : 4.009 tỷ đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương : 1.223 tỷ đồng.
- Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương) : 97 tỷ đồng.

4. Kết quả thu ngân sách đạt được do các nguyên nhân sau:

- Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp về quản lý thu, chống thất thu, xử lý thu hồi nợ thuế; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống.

II. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

Năm 2024, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, ngành tài chính đã tập trung huy động các nguồn lực tài chính đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các ngành, các cấp; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội; chi cải cách tiền lương; đảm bảo cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

1. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2024: 20.387 tỷ đồng, đạt 99% dự toán năm, bằng 123% so cùng kỳ, gồm:

1.1. Chi cân đối ngân sách: 16.562 tỷ đồng, đạt 99% dự toán, bằng 117% so cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 3.886 tỷ đồng, đạt 97% dự toán, bằng 123% so cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: 12.041 tỷ đồng, đạt 103% dự toán, bằng 110% so cùng kỳ.

1.2. Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 3.825 tỷ đồng, đạt 95% dự toán.

2. Chi ngân sách địa phương các cấp:

- Cấp tỉnh: 10.839 tỷ đồng, đạt 93% dự toán, bằng 186% so cùng kỳ.

- Cấp huyện: 9.548 tỷ đồng, đạt 105% dự toán, bằng 88% so cùng kỳ; hầu hết các huyện, thị xã, thành phố chi ngân sách địa phương đạt từ 100% trở lên, tăng so dự toán do chi thực hiện các chính sách, nhiệm vụ năm trước chuyển sang theo quy định và bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách cấp trên.

3. Chi từ dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024 được HĐND tỉnh giao trong dự toán là 155 tỷ đồng. Đã chi 146 tỷ đồng, gồm: Chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là 140 tỷ đồng. Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai 6 tỷ đồng.

4. Công tác điều hành và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

Công tác quản lý và điều hành ngân sách năm 2024 đạt kết quả tốt, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như: Chi cho con người, chi cải cách tiền lương, hoạt động bộ máy các cấp, trợ cấp từ ngân sách cấp tỉnh đối với các huyện; kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội; thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh như: Chi bổ sung kinh phí an ninh, quốc phòng, diễn tập khu vực phòng thủ trên địa bàn...Ngoài ra còn thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên (không kể chi cho con người) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Các khoản chi ngân sách địa phương đảm bảo theo dự toán và đúng chế độ chính sách.

Ngoài ra, thực hiện theo Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; trong năm 2024 Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung dự toán thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm theo quy định.

III. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh:

- Dự nợ vay đầu năm 193 tỷ đồng (vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ).

- Dự kiến trả nợ vay năm 2024: 23 tỷ đồng;

- Dự kiến vay cả năm là 63 tỷ đồng.

- Dự kiến dư nợ vay đến 31/12/2024 là 233 tỷ đồng (vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ), cụ thể: Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Khu vực Châu Đốc 20 tỷ đồng; Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang" (VILG) là 10 tỷ đồng; Tiêu dự án: Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú, thuộc Dự án "Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long" là 113 tỷ đồng; Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiêu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang là 52 tỷ đồng; Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản Nhi An Giang là 38 tỷ đồng.

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025:

I. Mục tiêu, định hướng:

Năm 2025 là năm cuối thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình trong nước có những thuận lợi, cơ hội mới mở ra. Các chính sách từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội lan tỏa tác động tích cực, hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh. Cùng với sự quyết tâm của các cấp chính quyền trong quản lý, điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; theo đó, định hướng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:

1. Định hướng về thu ngân sách nhà nước:

- Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2025 đối với từng ngành, lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn phù hợp tình hình của địa phương.

- Đề ra các biện pháp và lộ trình cụ thể để xử lý các khoản nợ đọng thuế; chống thất thu, trốn lậu thuế và gian lận thương mại; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Khai thác, quản lý nguồn thu theo quy định, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh; khai thác tốt các nguồn thu về đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị.

2. Định hướng về chi ngân sách địa phương:

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ xây dựng dự toán, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cần thiết và khả năng triển khai thực hiện trong năm 2025. Chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Đặc biệt là kinh phí tổ chức đại hội Đảng các cấp trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

Bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo tiêu chí nguyên tắc quy định tại Luật Đầu tư công; Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương. Bố trí dự toán chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện các nhiệm vụ chi theo Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang; Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh, trong đó có sử dụng 10% để chi đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

a) Phân bổ vốn đầu tư ngân sách nhà nước bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án lớn, đặc biệt quan trọng có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản; thu hồi vốn ứng trước NSNN; bố trí đủ nguồn vốn cho các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025, vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn ngân sách nhà nước tham gia và các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án kết nối, các tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

b) Chủ động bố trí vốn chi trả nợ lãi, phí các khoản vay của chính quyền địa phương trong dự toán chi ngân sách địa phương; bố trí chi trả nợ gốc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước từ nguồn vốn đầu tư công và khoản thu hồi nợ, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư trong năm.

c) Bố trí vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh An Giang thực hiện các chương trình: Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; cho vay lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và cho vay người chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại: Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội; Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 10/2024/QĐ-TTg ngày 15/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, tổng chi đầu tư phát triển chiếm tỷ trọng khoảng 22,73% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương; ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho các công trình giáo dục và đào tạo, y tế, xây dựng nông thôn mới, thanh toán tạm ứng và trả nợ khối lượng các năm trước, trả nợ vay đầu tư.

2.2. Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên năm 2025 được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương

năm 2022 theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 (Nghị quyết số 18) của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND (Nghị quyết số 17) ngày 28/09/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh. Biên chế cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo số được cơ quan có thẩm quyền dự kiến giao năm 2025. Tiền lương cơ sở được tính theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, dự toán chi thường xuyên các lĩnh vực được xây dựng ưu tiên chi cho con người, bộ máy hoạt động, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh... đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chủ động bố trí đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Theo đó, định hướng bố trí dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 tương ứng với khả năng thu ngân sách địa phương như sau:

Chi thường xuyên cả tỉnh chiếm tỷ trọng khoảng 75% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó: chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và y tế chiếm tỷ trọng khoảng 54% tổng chi thường xuyên.

Các lĩnh vực khác được bố trí dự toán như sau:

(i) Sự nghiệp kinh tế:

- Bố trí kinh phí kiến thiết thị chính, thực hiện quy hoạch theo định mức quy định tại Nghị quyết số 18, theo nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Phân bổ 50% kinh phí cho cấp tỉnh quản lý để thực hiện nhiệm vụ đặt hàng quản lý, vận hành khai thác các công trình thủy lợi cấp tỉnh quản lý đóng trên địa bàn và thực hiện nạo vét, duy tu, sửa chữa các công trình sạt lở theo chủ trương của UBND tỉnh; 50% kinh phí còn lại phân bổ cho các địa phương theo diện tích sản xuất nông nghiệp của các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định phê duyệt diện tích sản xuất nông nghiệp năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện nạo vét, duy tu, sửa chữa, quản lý, vận hành các công trình thủy lợi do cấp huyện quản lý để tạo nguồn phục vụ sản xuất cho địa phương.

- Kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ: Theo phân cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, phân bổ dự toán, điều chỉnh dự toán theo nguyên tắc, định mức sau đây:

+ Đối với nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương: Phân bổ 50% kinh phí cho cấp tỉnh quản lý để thực hiện theo khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; 50% kinh phí còn lại bố trí cho các huyện, thị xã, thành phố theo diện tích sản xuất nông nghiệp của các địa phương theo Quyết định phê duyệt diện tích sản xuất

nông nghiệp năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện theo khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

+ Đối với kinh phí được bố trí trong dự toán chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: Phân bổ cho cấp tỉnh quản lý để thực hiện theo khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

- Bố trí kinh phí hoạt động kinh tế khác không quá 4% tổng chi thường xuyên.

(ii) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Bố trí dự toán chi các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ, chính sách quy định, hoạt động theo định mức theo Nghị quyết số 18 và cân đối thêm kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động, sửa chữa trường lớp và các hoạt động đặc thù khác của ngành giáo dục đào tạo, theo nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chiếm tỷ trọng khoảng 46% tổng chi thường xuyên và không thấp hơn dự toán của Bộ Tài chính giao.

(iii) Chi sự nghiệp y tế: Bố trí dự toán chi các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ chính sách quy định, hoạt động định mức, kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động, sửa chữa các cơ sở y tế và các hoạt động đặc thù khác của ngành y tế. Chi sự nghiệp y tế chiếm tỷ trọng khoảng 8% tổng chi thường xuyên.

(iv) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Ngoài bố trí dự toán chi theo định mức, còn bố trí thêm kinh phí tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp huyện theo chủ trương của cấp thẩm quyền. Chiếm tỷ trọng khoảng 1% tổng chi thường xuyên.

(v) Chi quản lý hành chính: Bố trí dự toán chi các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ chính sách quy định, hoạt động theo định mức, kinh phí mua sắm, sửa chữa đối với các cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể theo Nghị quyết số 18, Nghị quyết số 17.

Ngoài ra, bố trí kinh phí tổ chức Đại hội đảng bộ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, chi bộ khóm, ấp; kinh phí tổ chức Đại hội thi đua yêu nước; kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm và các khoản chi nhiệm vụ đặc thù khác.

Chiếm tỷ trọng khoảng 9% tổng chi thường xuyên.

(vi) Chi an ninh, quốc phòng: Bố trí dự toán thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội theo định mức đối với địa phương.

Ngoài ra bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ theo Nghị định 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ, theo nhu cầu và khả năng cân đối ngân sách hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng dân quân tự vệ tại xã. Hỗ trợ sổ tiết kiệm cho thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

Bố trí kinh phí hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hỗ trợ kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ chi quốc phòng, an ninh thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh (mua sắm, xây dựng, sửa chữa, công tác phối hợp đảm bảo an ninh quốc phòng).

(vii) Chi hoạt động môi trường: Bố trí kinh phí thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo chủ trương của tỉnh; bố trí kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện dịch vụ công ích thu, gom vận chuyển rác... Chi hoạt động môi trường chiếm tỷ trọng khoảng 1,9% tổng chi thường xuyên.

(viii) Chi ngân sách xã: Ngoài bố trí dự toán theo định mức, còn bố trí kinh phí tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã theo chủ trương của cơ quan có thẩm quyền, hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo Thông tư số 63/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; hỗ trợ hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ; hỗ trợ hoạt động các xã, phường, thị trấn và xóm, ấp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính; hỗ trợ hoạt động Ban dân vận; thực hiện các chế độ đặc thù theo Quy định số 545-QĐ/TU ngày 19/01/2021 của Tỉnh ủy; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện Đề án 02; hỗ trợ hoạt động Đảng bộ cơ sở theo Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư; hỗ trợ hoạt động thanh niên, hỗ trợ hoạt động hội khuyến học; chi các chế độ cho cán bộ đầu mối, tiếp công dân, bộ phận một cửa và các khoản chi khác theo quy định, theo nhu cầu phát sinh thực tế và theo khả năng cân đối ngân sách.

(ix) Chi khác ngân sách: Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ đối ngoại, thực hiện khen thưởng và các nhiệm vụ chi khác theo nhu cầu phát sinh thực tế và theo khả năng cân đối ngân sách.

(x) Phân bổ dự toán chi 03 chương trình mục tiêu quốc gia:

- Trên cơ sở kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được trung ương bố trí, ngân sách tỉnh đảm bảo nguồn vốn đối ứng theo quy định, tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 và Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, để phân bổ đối ứng phù hợp nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ.

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, tham mưu UBND tỉnh phương án phân bổ theo nhu cầu thực tế của địa phương, đảm bảo tiêu chí, định mức và nguồn thực hiện.

(xi) Chi trả lãi vay, bổ sung quỹ dự trữ tài chính bằng mức trung ương giao; bố trí dự phòng ngân sách khoảng 2,24% so tổng chi cân đối ngân sách địa phương, không kể chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (quy định của Luật NSNN là từ 2% - 4%).

II. Về nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025:

1. Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước:

1.1. Trung ương giao: Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn là 7.680 tỷ đồng, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 460 tỷ đồng, thu nội địa là 7.220 tỷ đồng.

1.2. Dự toán trình HĐND tỉnh: Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn là 7.680 tỷ đồng, bao gồm:

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 460 tỷ đồng, bằng 90% so ước thực hiện 2024.

- Thu nội địa: 7.220 tỷ đồng, bằng 100% so ước thực hiện 2024, nếu không kể thu xổ số kiến thiết, tiền sử dụng đất thì bằng 97% so ước thực hiện năm 2024.

Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng : 23.427 tỷ đồng,
trong đó:

- Thu từ kinh tế địa bàn : 6.728 tỷ đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương : 8.992 tỷ đồng.
- Nguồn cải cách tiền lương : 2.464 tỷ đồng, gồm:
 - + Nguồn năm 2024 chuyển sang : 65 tỷ đồng;
 - + Nguồn ngân sách trung ương bổ sung : 2.399 tỷ đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương : 5.114 tỷ đồng.
- Thu vay (Bội chi ngân sách địa phương) : 129 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

2.1. Trung ương giao: Tổng chi ngân sách địa phương là 23.427 tỷ đồng.

2.2. Dự toán trình HĐND tỉnh: 23.427 tỷ đồng, bằng 113% so dự toán năm 2024, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 4.163 tỷ đồng, bằng 104% so dự toán năm 2024, trong đó:

- + Chi từ nguồn vốn tập trung trong nước : 1.416 tỷ đồng.
- + Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất : 518 tỷ đồng.
- + Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 2.100 tỷ đồng.
- + Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương : 129 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 13.732 tỷ đồng, bằng 117% so dự toán 2024.

- Chi trả lãi vay: 8,5 tỷ đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,17 tỷ đồng, bằng 100% dự toán 2024.

- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 5.114 tỷ đồng, bằng 128% so dự toán năm 2024.

- Dự phòng ngân sách: 408 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,24% tổng chi ngân cân đối ngân sách địa phương (không kể nguồn bội chi ngân sách địa phương).

III. Giải pháp điều hành dự toán thu, chi ngân sách năm 2025:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

- Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, chủ động triển khai chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2025. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp về quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu được Bộ Tài chính và HĐND tỉnh giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, tập trung vào việc rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế.

- Triển khai có hiệu quả công tác quản lý thu nợ, thực hiện các biện pháp xử lý, thu nợ thuế theo quy định. Phối hợp chặt chẽ, tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền địa phương trên địa bàn để cơ quan thuế và các ngành, các cấp cùng phối hợp trong việc thu hồi nợ đọng thuế.

- Tổ chức thu theo Luật định, khai thác tốt các nguồn thu về đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị.

2. Về chi ngân sách địa phương:

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Bố trí vốn đầu tư tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí thanh toán nợ, tạm ứng ngân sách, nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư.

- Chủ đầu tư các dự án thực hiện khối lượng trong phạm vi vốn được giao, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý không để phát sinh nợ đọng khối lượng.

2.2. Chi thường xuyên:

- Các ngành, các cấp ngân sách tổ chức phân bổ và điều hành theo dự toán được duyệt, chủ động sắp xếp những khoản chi đột xuất phát sinh sát với yêu cầu nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao; không đề xuất bổ sung dự toán khi chưa thực sự bức thiết và chưa sử dụng hết khoản kinh phí được duyệt. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết để chủ động điều hành.

- Các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ: Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản

có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và nguồn cải cách tiền lương lũy kế đến hết năm 2024 chuyển sang để thực hiện (bao gồm nguồn 70% tăng thu thực hiện so dự toán của ngân sách địa phương năm 2024 (nếu có)); 50% tăng thu dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao; 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án quy định tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ; số thu được để lại theo chế độ năm 2025.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

- Các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện phân bổ và giao dự toán theo đúng thời gian quy định, đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo không được thấp hơn chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao.

- Thực hiện nghiêm việc công khai dự toán và quyết toán hàng năm của từng cấp ngân sách, từng cơ quan, đơn vị, nhằm tăng cường quyền giám sát của nhân dân, cán bộ công chức trong đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước, Thanh tra nhà nước trong việc quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

**** Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê chuẩn:***

- Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương chi tiết tại Phụ lục số I, II, III và IV kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phân bổ ngân sách địa phương chi tiết tại Phụ lục số V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII và XIII kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố chi tiết tại Phụ lục số XIV kèm theo Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT. TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Sở: TC, KH&ĐT;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, Phòng TH;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng

